

## CHƯƠNG IX :

### HAI DẤU ẤN LỊCH SỬ TRONG HÀNH TRÌNH CỦA ĐỨC GIÊSU

#### PHẦN 1: DẤU ẤN THỨ NHẤT-LỜI TUYÊN TÍN CỦA PHÊRÔ

Cả ba Tin Mừng Nhất Lãm đều trình bày câu hỏi mà Đức Giêsu đã hỏi các môn đệ về người ta nghĩ Ngài là ai và chính họ tin Ngài là ai (Mc 8:27-30; Mt 16:13-20; Lc 9:18-21). Câu hỏi này được xem như một dấu ấn lịch sử quan trọng trên hành trình của Ngài. Trong cả ba Tin Mừng, Phêrô đại diện nhóm Mười Hai trả lời với lời tuyên tín đánh dấu sự khác biệt với ý kiến của "dân chúng". Trong cả ba Tin Mừng, Đức Giêsu đều tiên báo trước cuộc Thương khó và Sống lại của Ngài, và tiếp tục lời loan báo này về số phận riêng của Ngài cùng giáo huấn về con đường trong cuộc đời người môn đệ, con đường đi theo Ngài, Đấng Chịu Đóng đinh.

Tuy nhiên, trong cả ba Tin Mừng, Ngài cũng giải thích việc "đi theo" này trên con đường Thập giá từ quan điểm quan trọng thuộc về nhân học: Đây là con đường tất yếu cho những ai "đánh mất đi mạng sống của họ", nếu không, họ không thể nào có thể tìm được mạng sống của họ (Mc 8:31-9: 1; Mt 16:21-28; Lc 9:22-27). Và cuối cùng, trong cả ba Tin Mừng, tiếp theo sau là trình thuật về việc Biến hình của Đức Giêsu, mà một lần nữa, giải thích lời tuyên tín của Phêrô và đi sâu vào lời tuyên tín này, trong khi đó, nối kết lời tuyên tín này với mâu nhiệm sự chết và Sống lại của Đức Giêsu (Mk 9:2-13; Mt 17:1-13; Lc 9:28-36).

Ngay sau lời tuyên tín của Phêrô, chỉ có Máthêu tiếp tục ngay với việc trao quyền bính các chìa khóa cho Phêrô, quyền cầm buộc và tháo gỡ, và điểm này nối kết với việc Đức Giêsu hứa xây dựng Hội thánh của ngài trên Phêrô như trên tảng đá. Trong Luca 22:31 tt, trong bối cảnh bữa Tiệc ly và trong Gioan 21:15-19 sau khi Đức Giêsu Sống lại tìm thấy những đoạn văn song song liên quan đến việc ủy nhiệm và lời hứa này.

Cũng nên lưu ý rằng Gioan cũng đặt một lời tuyên tín giống như thế trên miệng Phêrô, mà, một lần nữa, được trình bày như cột mốc quyết định trên hành trình của Đức Giêsu, ban cho vòng tròn nhóm Mười Hai một tầm quan trọng trọn vẹn và một tiểu sử lần đầu tiên (Ga 6:68 tt). Trong khi nghiên cứu về lời tuyên tín của Phêrô trong Nhất Lãm, chúng ta cũng cần đem bản văn này vào trong trình thuật, bất chấp mọi khác biệt, bởi chúng, bản văn này mở ra một số yếu tố cơ bản chung với truyền thống Nhất Lãm.

Những lời bình luận sơ lược này cho thấy rằng chỉ có thể hiểu được lời tuyên tín của Phêrô cách thích hợp trong bối cảnh của lời tiên tri về cuộc Thương khó của Đức Giêsu và những lời nói của Ngài về con đường trong cuộc đời làm môn đệ.

*Biên dịch Lm. Nguyễn Luật Khoa, OFM - Nữ tu Phạm Thị Huy, OP*

*Dịch từ bản tiếng Anh: Jesus of Nazareth*

*Tác giả: Joseph Ratzinger.*

*Các trích dẫn Kinh Thánh lấy từ bản dịch do Nhóm Phiên Dịch CÁC GIỜ KINH PHỤNG VỤ*

Cả ba yếu tố này, những lời nói của Phêrô và câu trả lời kếp của Đức Giêsu, thuộc về nhau bất phân biệt. Cả hai rất cần thiết ngang nhau song để hiểu lời tuyên tín của Phêrô là lời chứng thực về Đức Giêsu trong khung cảnh Biển hình bởi chính Chúa Cha và bởi Lễ luật và các Ngôn sứ. Trong Tin Mừng Máccô, câu chuyện Biển hình xảy ra trước bởi những gì có vẻ là lời hứa về Lại đến Lần thứ Hai. Một mặt, lời hứa này nối kết với những gì Đức Giêsu nói về con đường trong cuộc đời làm môn đệ. Tuy nhiên, cùng lúc ấy, lời hứa này dẫn đến việc Biển hình của Đức Giêsu, và như thế, theo cách thức riêng của nó, lời hứa giải thích về cả hai, vai trò người môn đệ và lời hứa về việc Lại đến Lần thứ Hai. Theo Máccô và Luca, những lời nói của Đức Giêsu về cuộc đời làm môn đệ nói cho tất cả mọi người, ngược lại với lời tiên báo về cuộc Thương khó, chỉ bảo cho những chứng nhân. Vì thế, những lời này đem lại một điểm mang tính giáo hội trong toàn thể bối cảnh. Những lời này mở ra chân trời của toàn thể hoàn cảnh, để chúng ta có thể thấy ngoài tầm của hành trình tới Giêrusalem mà Đức Giêsu đã vừa bắt đầu, hướng tới tất cả dân Chúa (x. Lc 9:23). Đúng thế, những lời về việc đi theo Đấng chịu Đóng đinh nói về những vấn đề nền tảng trong hiện hữu con người như thế.

Gioan đã đặt những lời này trong bối cảnh của Chúa nhật lễ Lá và thánh nhân nối kết chúng với câu hỏi mà người Hy Lạp đã hỏi về Đức Giêsu, vì thế, nhấn mạnh đến đặc tính phổ quát của những lời nói này. Ở đây, cũng thế, những lời này liên kết với số phận của Đức Giêsu trên Thập giá, vì thế được trình bày như một điều cần thiết nội tại và giải thoát khỏi mọi bất ngờ (x. Ga 12:24 tt). Hơn thế nữa, lời nói về cái chết của hạt lúa mì nối kết lời tuyên bố của Đức Giêsu về mất đi sự sống cá nhân để tìm thấy nó với màu nhiệm Thánh thể, đến lượt mình, đã cung cấp bối cảnh cho lời tuyên tín của Phêrô, được Gioan đặt ngay phần cuối của câu chuyện hóa bánh ra nhiều và việc Đức Giêsu giải thích nó trong diễn từ Thánh thể của Ngài.

Giờ đây chúng ta hãy chú ý đến những thành phần riêng lẻ của tấm thảm cao quý này đã đan dệt biển cổ và lời lại với nhau. Máttêu và Máccô xác nhận sân khấu của biển cổ như miền Caesarea Philippi (ngày nay là Banias), nơi thiêng liêng của Pan (vị thần thiên nhiên) do Hêrôđê Cả xây dựng ở nguồn sông Jordan. Sau đó, Hêrôđê biến nơi này thành thủ đô thống trị của ông và đặt tên nó sau Caesar Augustus và chính ông.

Truyền thống đã định vị khung cảnh tại một nơi, mà tại đó, có một bức tường bằng đá nhô ra trên nước sông Jordan và vì thế, minh họa cách hung hồn về những lời của Đức Giêsu về Phêrô như là đá. Theo cách riêng của mỗi thánh nhân, Máccô và Luca giới thiệu với chúng ta những gì có thể được gọi là địa điểm nội tại của biển cổ. Máccô nói rằng Đức Giêsu đã hỏi các môn đệ "trên đường đi". Rõ ràng, cách Máccô đang đề cập tới là cá nhân đang hướng tới Giêrusalem. Đang trên đường đi giữa các "làng mạc của Caesarea Philippi" (Mc 8:27), có nghĩa là bắt đầu hướng lên Giêrusalem, về tâm điểm của lịch sử cứu

*Biên dịch Lm. Nguyễn Luật Khoa, OFM - Nữ tu Phạm Thị Huy, OP*

*Dịch từ bản tiếng Anh: Jesus of Nazareth*

*Tác giả: Joseph Ratzinger.*

*Các trích dẫn Kinh Thánh lấy từ bản dịch do Nhóm Phiên Dịch CÁC GIỜ KINH PHỤNG VỤ*

độ, về nơi mà số phận của Đức Giêsu được hoàn tất trên Thập giá và Sống lại, nhưng cũng là nơi Hội thánh có nguồn cội của mình sau các biến cố này. Lời tuyên tín của Phêrô và kể từ đây, những lời của Đức Giêsu theo sau đó, định vị ngay điểm khởi đầu của con đường này.

Thời gian giảng dạy cao cả tại Galilê nằm phần cuối và chúng ta đang ở tại cột mốc lịch sử quyết định: Đức Giêsu bắt đầu hành trình Thập giá và đang đưa ra lời mời gọi đi đến quyết định mà giờ đây, rõ ràng phân biệt tập thể các môn đệ với dân chúng chỉ lắng nghe thôi, mà không cùng đồng hành với Ngài trên con đường của Ngài, một quyết định rõ ràng định hình các môn đệ vào trong khởi điểm của gia đình mới của Đức Giêsu, Hội thánh tương lai. Điều này, đánh dấu cộng đoàn này đang "trên con đường" với Đức Giêsu, những gì liên quan về con đường này được làm cho rõ ràng. Điều này cũng đánh dấu quyết định của cộng đoàn này để cùng đồng hành với Đức Giêsu hệ tại trên một nhận thức, trên một "tri thức" của Đức Giêsu mà cùng lúc ấy, cho họ một chiều sâu mới vào trong Thiên Chúa, Thiên Chúa duy nhất, trong Người, họ tin tưởng như con cái của Israel.

Trong Luca, và điều này hoàn toàn nằm trong chân dung nhân vật Giêsu, lời tuyên tín của Phêrô nối kết với một biến cố cầu nguyện. Luca bắt đầu trình thuật câu chuyện với một nghịch lý cách thận trọng. "Hôm ấy, Đức Giêsu cầu nguyện một mình. Các môn đệ cũng ở đó với Người" (Lc 9:18). Các môn đệ được đem vào trong sự cô tịch của Ngài, sự hiệp thông của Ngài với Cha được gìn giữ cho một mình Ngài thôi. Như chúng ta đã suy tư ngay từ phần đầu của cuốn sách, các môn đệ được đặc ân thấy Ngài như Đấng trò chuyện đối diện với Chúa Cha, người với người. Họ được đặc ân thấy Ngài trong hữu thể làm con hoàn toàn độc nhất, ngay tại điểm mà từ đó, mọi lời nói, hành động và quyền năng của Ngài ban hành. Các môn đệ được đặc ân nhìn thấy những gì mà "dân chúng" không thấy, và việc nhìn thấy này gây ra một nhận thức vượt ra khỏi "ý kiến" của dân chúng. Việc nhìn thấy này là nguồn suối đức tin của họ, lời tuyên xưng của họ. Việc nhìn thấy này cung cấp nền tảng cho Hội thánh.

Ở đây, chúng ta có thể xác nhận địa điểm nội tại thuộc về câu hỏi kép của Đức Giêsu. Câu hỏi của Ngài về ý kiến của dân chúng và xác tin của các môn đệ giả định hai điểm.

Một mặt, có được một kiến thức bên ngoài về Đức Giêsu, cho dù không cần thiết là giả tạo, lại không thích hợp. Mặt khác, có được một kiến thức sâu xa hơn nối kết với cuộc đời làm môn đệ, với việc tham dự vào con đường của Đức Giêsu, và kiến thức như thế, chỉ có thể lớn lên trong bối cảnh này. Cả ba Nhất Lãm đồng ý trong việc nhắc lại ý kiến của dân chúng cho rằng Đức Giêsu là Gioan Tẩy Giả, hay Êlia, hay một Ngôn sứ nào đó trở lại từ cõi chết. Luca vừa kể cho chúng ta rằng Hêrôđê, đã nghe tới những trình thuật về con người và hoạt động của Đức Giêsu, cảm thấy muốn nhìn thấy Ngài. Mátthêu thêm vào một biến đổi phụ: Ý

*Biên dịch Lm. Nguyễn Luật Khoa, OFM - Nữ tu Phạm Thị Huy, OP*

*Dịch từ bản tiếng Anh: Jesus of Nazareth*

*Tác giả: Joseph Ratzinger.*

*Các trích dẫn Kinh Thánh lấy từ bản dịch do Nhóm Phiên Dịch CÁC GIỜ KINH PHỤNG VỤ*

kiến của một số người cho rằng Đức Giêsu là Giêrêmia.

Trong tất cả những tư tưởng này, yếu tố chung là Đức Giêsu được liệt kê vào phạm trù “ngôn sứ”, chìa khóa chú giải lấy lại từ truyền thống Israel. Đối với họ, tất cả những tên được nhắc tới như các chú giải về nhân vật Giêsu vang dội lại tính cách chung, lòng mong đợi một bước ngoặt triệt để của các biến cố mà có thể liên kết với cả niềm hy vọng và nỗi sợ hãi. Trong khi Êlia nhân hóa niềm hy vọng để tái thiết Israel, Giêrêmia là nhân vật của cuộc Thương khó, tuyên bố sự thất bại trong hình thức đương thời của Giao Ước và Đền thờ, có thể nói, phục vụ như đảm bảo của nó. Dĩ nhiên, Giêrêmia cũng là người mang lời hứa của một Giao Ước mới được dự định nổi lên từ đống tro tàn. Qua đau khổ của mình, qua việc chìm vào trong bóng tối của mâu thuẫn, Giêrêmia mang lấy số phận kép của sự sụp đổ và đổi mới trong cuộc đời riêng của ông.

Ít hay nhiều, những ý kiến khác nhau này không chỉ bị hiểu lầm, chúng còn rất gần với mầu nhiệm của Đức Giêsu, và chắc chắn, chúng còn đặt chúng ta trên con đường hướng đến căn tính đích thực của Đức Giêsu. Nhưng chúng không đi đến căn tính của Đức Giêsu, đến tính mới mẻ của Ngài. Những ý kiến này chú giải Ngài theo quá khứ, theo sự tiên đoán trước và khả năng, không theo chính Ngài, tính duy nhất của Ngài, vì không thể nào đặt vào trong bất cứ phạm trù nào khác. Cũng thế, bằng cách này hay cách khác, ngày nay, những ý kiến giống như thế rõ ràng được “dân chúng” nắm giữ, họ đi đến việc hiểu Đức Kitô, có lẽ cả đến việc họ đã thực hiện một nghiên cứu uyên bác về Ngài, nhưng chưa hội ngộ với chính Đức Giêsu trong tính duy nhất và khác biệt hoàn toàn của Ngài. Karl Jasper đã nói về Đức Giêsu song song với Socrates, Đức Phật, và Khổng Tử như một trong bốn cá nhân mẫu mực. Vì thế, Jasper công nhận rằng Đức Giêsu có một ý nghĩa nền tảng trong việc tìm kiếm con đường đúng đắn để làm người. Song đối với tất cả những điều này, Đức Giêsu vẫn là một giữa những người khác được tụ họp lại trong một phạm trù chung, qua đó có thể giải thích và phân định giới hạn những người này.

Ngày nay rất hợp thời để xem Đức Giêsu như một trong những vị sáng lập vĩ đại về tôn giáo được công nhận có một kinh nghiệm sâu xa về Thiên Chúa. Vì thế, những vị sáng lập tôn giáo này có thể nói về Thiên Chúa cho người khác là những người đã chỗi từ “sự sắp đặt tôn giáo” này, và đang lôi kéo họ vào trong kinh nghiệm Thiên Chúa của riêng họ. Tuy nhiên, ở đây chúng ta đang xử lý với kinh nghiệm *người* về Thiên Chúa phản ánh thực tại vô hạn của Người trong hữu hạn và giới hạn của tinh thần con người: Vì thế, kinh nghiệm người không bao giờ có thể khác hơn một phần tử, không nói đến giới hạn-không-thời gian, bản dịch về thiêng liêng. Vì thế, một mặt, thuật ngữ *kinh nghiệm* nói về một liên hệ thật với sự thiêng liêng, trong khi đó vẫn công nhận sự giới hạn của chủ thể đang khi nhận lãnh. Mỗi một chủ thể người chỉ có thể nắm bắt một phần đặc biệt của thực tại nằm ở đó để nhận ra, và như thế, mảng nhỏ này đòi hỏi phải được giải thích thêm. Những ai giữ lập trường này chắc chắn có thể yêu thương

*Biên dịch* Lm. Nguyễn Luật Khoa, OFM - Nữ tu Phạm Thị Huy, OP

Dịch từ bản tiếng Anh: *Jesus of Nazareth*

Tác giả: Joseph Ratzinger.

Các trích dẫn Kinh Thánh lấy từ bản dịch do Nhóm Phiên Dịch CÁC GIỜ KINH PHỤNG VỤ

Đức Giêessu. Cả đến việc họ có thể chọn Ngài như người dẫn đường cho cuộc đời của họ. Cho dù, cuối cùng, ý niệm này về “kinh nghiệm Thiên Chúa” của Đức Giêsu vẫn đơn thuần là tương đối và cần bổ sung thêm bởi những mảng thực tại được các vĩ nhân khác nhận ra. Chính con người, chủ thể cá nhân, kết luận chính họ là thước đo: Từng cá nhân quyết định họ sẽ chấp nhận điều gì từ “nhiều kinh nghiệm” khác nhau, những gì họ tìm thấy hữu ích và những gì họ tìm thấy xa lạ. Chỗ này không có việc dẫn than cách dứt khoát.

Đối với ý kiến của dân chúng, sự tương phản đánh dấu việc các môn đệ “nhận ra”, nói lên qua sự xông nhận, trong lời tuyên tín. Lời tuyên tín này được phát biểu như thế nào? Mỗi một Nhất Lãm cấu trúc lời tuyên tín cách khác nhau, và công thức của Gioan lại khác biệt. Dựa theo Máccô, Phêrô chỉ nói với Đức Giêsu: “Thầy là Đấng Messiah [Đức Kitô] (Mc 8:29). Theo Luca, Phêrô gọi Ngài: “Thầy là Đức Kitô [Đấng được xức dầu] của Thiên Chúa” (Lc 9:20), và theo Máttêu, thánh nhân nói: “Thầy là Đấng Kitô [Messiah, Con Thiên Chúa hằng sống] (Mt 16:16). Cuối cùng, trong Tin Mừng Gioan, lời tuyên tín của Phêrô theo sau: “Chính Thầy là Đấng Thánh của Thiên Chúa” (Ga 6:69).

Người ta có thể bị cám dỗ để xây dựng một lịch sử tiến hóa về lời tuyên tín của người Kitô hữu từ những phiên bản khác nhau. Không có gì để nghi ngờ rằng sự đa dạng của các bản văn phản ánh một tiến trình phát triển qua đó, những gì đầu tiên đã được nắm bắt cách ngập ngừng, dần dần trở nên rõ ràng hoàn toàn. Giữa các nhà chú giải Công giáo đương đại, Pierre Grelot đã đưa ra một cách chú giải cực kỳ tận căn về những tương phản giữa các bản văn: Những gì ông nhận ra không phải là tiến hóa, nhưng là tương phản (*Les Paroles de Jésus Christ*). Theo Grelot, không có gì để nghi ngờ về lời tuyên tín đơn giản của Phêrô về tính Messiah của Đức Giêsu như được Máccô chuyển tải, là hồ sơ xác thực về thời điểm lịch sử. Ông tiếp tục, bởi vì ở đây, chúng ta đang xử lý với lời tuyên tín thuần “Do Thái” đã thấy Đức Giêsu như một Messiah chính trị theo đúng những tư tưởng của thời đó. Ông lý luận rằng chỉ có trình thuật của Máccô là thích hợp cách lôgic, vì chỉ có lòng tin vào đấng cứu thế qua con đường chính trị mới giải thích được sự chống đối của Phêrô đối với lời tiên tri về cuộc Thương khó, sự chống đối mà Đức Giêsu loại trừ cách thẳng thừng, như có lần Ngài đã từ chối lời mời gọi của Xatan về vương quốc trần gian: “Xatan! Lui lại đằng sau Thầy! Vì anh không đứng về phía của Thiên Chúa, nhưng của loài người” (Mc 8:33). Grelot nói rằng lời cự tuyệt thẳng thừng này chỉ có ý nghĩa nếu cũng được áp dụng vào lời tuyên tín đã xảy ra trước đó, và công bố điều này cũng sai lạc. Nếu đặt sau phiên bản thần học đã trưởng thành về lời tuyên tín trong Tin Mừng Máttêu, lời cự tuyệt này không còn có ý nghĩa.

Kết luận mà Grelot rút ra từ đó, cũng giống như kết luận của những nhà chú giải không đồng ý với cách chú giải tiêu cực của ông về bản văn Máccô: Nghĩa là, phiên bản của Máttêu về lời tuyên tín đại diện cho một lời nói sau khi Sống lại, vì, trong quan điểm của đa số các nhà chú giải quan trọng, chỉ sau khi Sống

*Biên dịch Lm. Nguyễn Luật Khoa, OFM - Nữ tu Phạm Thị Huy, OP*

*Dịch từ bản tiếng Anh: Jesus of Nazareth*

*Tác giả: Joseph Ratzinger.*

*Các trích dẫn Kinh Thánh lấy từ bản dịch do Nhóm Phiên Dịch CÁC GIỜ KINH PHỤNG VỤ*

lại mới có thể làm thành lời tuyên tín như thế, Grelot tiếp tục nối kết điểm này với lý thuyết đặc biệt của ông về việc hiện ra của Chúa Phục sinh với Phêrô, mà ông đặt song song với việc Phaolô hội ngộ với Chúa và Phaolô quan niệm là nền tảng của cuộc đời tông đồ của riêng thánh nhân. Những lời của Đức Giêsu cho Phêrô, Phúc cho anh, Simon con ông Giôna, “vì không phải *thịt và máu* mạc khải cho anh điều này, nhưng Cha của Thầy Đấng ngự trên trời” (Mt 16:17), có một điểm song song khá nổi cộm trong thư gửi cho Galát. “Nhưng Thiên Chúa đã dành riêng cho tôi ngay từ khi tôi còn trong lòng mẹ, và đã gọi tôi nhờ ân sủng của Người. Người đã đoái thương mạc khải Con của Người cho tôi, để tôi loan báo Tin Mừng về Con của Người cho các dân ngoại, tôi đã chẳng thuận theo *thịt và máu*” (Gl 1:15 tt; x. 1:11 tt: “Tin Mừng tôi loan báo không phải là do loài người. Vì không có ai trong loài người đã truyền lại hay dạy cho tôi Tin Mừng ấy, nhưng là chính Đức Giêsu Kitô đã mạc khải”). Chung cho cả hai, bản văn của Phaolô và việc Đức Giêsu khen ngợi Phêrô đều là điểm quy chiếu về Mạc Khải và lời tuyên bố rằng tri thức này không bắt nguồn từ “*thịt và máu*”.

Giờ đây, từ những điểm này, Grelot kết luận rằng Phêrô, cũng như Phaolô, vinh dự được Đức Kitô Phục sinh hiện ra cách đặc biệt (đúng thế, nhiều bản văn Tân Ước đề cập đến điểm này) và cũng như Phaolô đã được ban cho sự hiện ra như thế, Phêrô đã nhận được sứ vụ đặc biệt vào hoàn cảnh đó. Sứ mạng của Phêrô là cho Hội thánh của người Do thái, trong khi đó, Phaolô cho Hội thánh Dân ngoại (Gl 2:7). Grelot vẫn cho rằng lời hứa với Phêrô thuộc riêng về sự xuất hiện của Đức Kitô Phục sinh cho thánh nhân, và nội dung của cuộc diện kiến này phải được xem như một song song triệt để với sứ vụ mà Phaolô đã nhận lấy từ Chúa vinh quang. Chỗ này không cần thiết đi sâu vào chi tiết để tranh luận về luận thuyết này, vì cuốn sách này đặc biệt về Đức Giêsu, chỉ tập trung chính yếu đến chính Chúa, và xử lý đề tài Hội thánh thôi bao lâu cần có một hiểu biết đúng đắn về nhân vật Giêsu.

Bất cứ ai đọc kỹ Galát 1:11-17 có thể nhận ra cách dễ dàng không chỉ những song song này, nhưng còn nhận ra những khác biệt giữa hai bản văn. Rõ ràng, trong đoạn văn này, Phaolô có ý nhấn mạnh đến tính độc lập trong sứ vụ tông đồ của ngài, không xuất phát từ quyền bính của người khác, nhưng được chính Chúa ban cho. Cách chính xác, đối với thánh nhân, những gì nguy hiểm chỗ này là tính phổ quát trong sứ mạng của ngài và tính đặc thù về con đường của ngài như một người làm việc để xây dựng Hội thánh Dân ngoại. Nhưng Phaolô cũng biết rằng, nếu như mục vụ của thánh nhân có giá trị, ngài cần cộng đoàn hiệp thông, *communio (koinonia)* với các Tông đồ nguyên thủy (x. Gl 2:9), và nếu không có *communio* này., ngài chỉ chạy ngược xuôi vô ích (x. Gl 2:2). Vì lý do này, sau ba năm tại Arabia và sau cuộc hoán cải Đamát, Phaolô đi lên Giêrusalem để gặp Phêrô (Cephas). Sau đó, ngài cũng gặp Giacôbê, người bà con của Chúa (x. 1:18 tt). Cùng một lý do, mười bốn năm sau, trong thời gian với Barnabê và Titus, thánh nhân đi lên Giêrusalem và nhận dấu ấn của *communio* từ các “rường cột”, Giacôbê, Cephas, và Gioan là người đã mở

*Biên dịch* Lm. Nguyễn Luật Khoa, OFM - Nữ tu Phạm Thị Huy, OP

Dịch từ bản tiếng Anh: *Jesus of Nazareth*

Tác giả: Joseph Ratzinger.

Các trích dẫn Kinh Thánh lấy từ bản dịch do Nhóm Phiên Dịch CÁC GIỜ KINH PHỤNG VỤ

rộng tay phải bằng hữu đến ngài (x. Gl 2:9). Vì thế, trước hết là Phêrô, và kế đến là ba rường cột, đã đại diện như những người bảo đảm của *communio*, như những điểm quy chiếu bắt buộc, họ bảo đảm sự đúng đắn và hiệp nhất của Tin Mừng và như thế, của Hội thánh mới khai sinh.

Nhưng điều này cũng đưa ra ánh sáng ý nghĩa không thể nào tranh luận được về Đức Giêsu lịch sử, về giảng dạy và những quyết định của Ngài. Chúa Phục sinh đã gọi Phaolô và ban cho ngài quyền bính và sứ vụ riêng, cũng cùng một Chúa này, trước đó đã chọn nhóm Mười Hai, đã giao cho Phêrô sứ vụ đặc biệt, đã đi với họ lên Giêrusalem, đã chịu đau khổ trên Thập giá ở đó, và đã sống lại trong ngày thứ ba. Những Tông đồ đầu tiên đảm bảo tiếp nối này (Cv 1:21 tt), và sự tiếp tục này giải thích tại sao sứ vụ đã ban cho Phêrô thật sự khác biệt cách nền tảng với sứ vụ giao cho Phaolô.

Sứ vụ đặc biệt cho Phêrô điển hình không chỉ trong Mátthêu, nhưng còn trong nhiều hình thức khác nhau (cho dù luôn luôn với cùng một bản chất) trong Luca và Gioan, và cả trong Phaolô. Trong lời biện hộ tha thiết của thánh nhân trong thư gửi cho Galát, Phaolô giả định khá rõ về sứ vụ đặc biệt của Phêrô. Đúng thế, tính ưu việt này được chứng nhận bởi toàn thể chiều dài của truyền thống trong tất cả mọi luồng đa dạng của nó. Các dữ kiện của Tân Ước không đơn giản chứng minh, nếu chỉ lẫn lộn dấu vết tới sự xuất hiện Phục sinh mang tính cá nhân, và vì thế, đặt nó trong sự song song cách chính xác tới sứ vụ của Phaolô.

Nhưng giờ đây là lúc trở lại lời tuyên tín của Phêrô về Đức Kitô và như thế, về đề tài chính của chúng ta. Chúng ta đã thấy rằng Grelot trình bày lời tuyên tín của Phêrô đã được Máccô chuyển tải như hoàn toàn mang tính "Do thái" và như thế, vạch ra biên giới mà Đức Giêsu đã bác bỏ. Tuy nhiên, không có lời bác bỏ nào trong bản văn, trong đó Đức Giêsu chỉ cấm các môn đệ nói về lời tuyên tín này cách công khai, không nghi ngờ gì cả, nếu cho như thế sẽ bị hiểu lầm trong bầu khí chung của Israel và một mặt, sẽ dẫn đến những niềm hi vọng giả tạo vào Ngài, và mặt khác, dẫn đến hành động chính trị chống lại Ngài. Chỉ sau việc cấm đoán này, mới có việc giải thích ý nghĩa thật sự của "Messiah" là gì: Đấng Messiah thật là "Con Người", Đấng bị lên án đến chết như tiền điều kiện để đi vào trong vinh quang như Đấng sống lại từ cõi chết sau ba ngày.

Các học giả nói về hai loại công thức tuyên tín trong tương quan với Kitô giáo thời đầu: "Bản chất" và "bằng miệng". Có lẽ sẽ rõ hơn nếu nói về loại tuyên tín mang tính "bản thể" và mang tính "lịch sử cứu độ". Tất cả ba loại tuyên tín của Phêrô được chuyển tải đến cho chúng ta đều thuộc về "bản chất", Thầy là Đức Kitô, Đức Kitô của Thiên Chúa, Đức Kitô, người Con Thiên Chúa hằng sống. Chúa luôn luôn đặt một lời tuyên tín "trên miệng" bên cạnh những lời tuyên bố mang tính bản thể: Lời loan báo tiên tri về mầu nhiệm Vượt qua của Thập giá và Sống lại. Cả hai loại tuyên tín đều thuộc về nhau, và từng lời tuyên tín thì không hoàn tất và cuối cùng, không hợp lý nếu không có lời kia. Nếu không có lịch sử

*Biên dịch Lm. Nguyễn Luật Khoa, OFM - Nữ tu Phạm Thị Huy, OP*

*Dịch từ bản tiếng Anh: Jesus of Nazareth*

*Tác giả: Joseph Ratzinger.*

*Các trích dẫn Kinh Thánh lấy từ bản dịch do Nhóm Phiên Dịch CÁC GIỜ KINH PHỤNG VỤ*

cứu độ cụ thể, những danh xưng về Đức Kitô vẫn còn mơ hồ: Không chỉ lời “Messiah”, nhưng còn “người Con Thiên hằng sống” nữa. Vì danh xưng này có khả năng ngang bằng để được hiểu trong nghĩa ngược lại với mầu nhiệm Thập giá.

Ngược lại, lời công bố khá lộ liễu về “lịch sử cứu độ” vẫn không có chiều sâu trọn vẹn nếu không được làm rõ ra rằng Đấng chịu đau khổ này là người Con Thiên Chúa hằng sống, Đấng ngang hàng với Thiên Chúa (x. Pl 2:6), nhưng tự trút bỏ chính mình và đã trở nên như một người nô lệ, tự hạ mình cho đến chết, cả đến chết trên Thập giá (x. Pl 2:7 tt). Vì thế, chỉ có sự phối hợp giữa lời tuyên tín của Phêrô với giảng dạy của Đức Giêsu cho các môn đệ mới cung cấp cho chúng ta một đức tin Kitô trọn vẹn và thiết yếu. Cũng thế, khẳng định thuộc về kinh Tin Kính của Hội thánh luôn luôn nối kết hai chiều kích này lại với nhau.

Tuy vậy, chúng ta biết rằng qua nhiều thế kỷ, cho đến ngày nay, những người Kitô hữu, trong khi vẫn sở hữu quyền tuyên tín, họ cần phải để cho Chúa dạy lại cho từng thế hệ rằng con đường của Ngài không phải là con đường quyền bính và vinh quang trần thế, nhưng là con đường Thập giá. Chúng ta biết và thấy rằng cả những người Kitô hữu ngày nay, bao gồm cả chính chúng ta, đã để Chúa qua một bên để nói với Người rằng: “Xin Thiên Chúa thương đừng để Thầy gặp phải chuyện ấy!” (Mt 16:22). Và vì chúng ta nghi ngờ rằng thật ra, Thiên Chúa sẽ không để cho Thập giá xảy ra, chính chúng ta cố gắng ngăn cản Thập giá bằng mọi cách trong quyền lực của chúng ta. Và vì thế Chúa cũng phải luôn luôn nói với chúng ta rằng: “Xatan, lui lại đằng sau Thầy” (Mc 8:22). Vì thế, toàn cảnh vẫn thích hợp nhưng không thoải mái với hiện tại, vì cuối cùng, đúng thế, chúng ta luôn luôn tư duy theo “thịt và máu”, và không theo Mạc Khải mà chúng ta được đặc ân nhận lãnh trong đức tin.

Một lần nữa, chúng ta cần trở lại với các danh xưng về Đức Kitô được dùng trong các lời tuyên tín. Điểm quan trọng đầu tiên là phải đọc hình thức kính trọng của danh xưng trong toàn thể bối cảnh của từng Tin Mừng và hình thức mang tính đặc thù mà trong đó, các danh xưng truyền lại cho hậu thế. Trong chiều hướng này, luôn luôn có một nối kết quan trọng cùng với việc xét xử Đức Giêsu, trong đó, lời tuyên xưng của các môn đệ trở lại dưới hình thức câu hỏi và lời buộc tội. Trong Máccô, vị thượng tế tiếp tục hỏi về danh xưng của Đức Kitô (Messiah) và còn mở rộng danh xưng ấy ra: “Ông có phải là Đức Kitô, Con của Đấng được chúc tụng không?” (Mc 14:61). Câu hỏi này cho thấy rằng những chú giải như thế về nhân vật Giêsu đã tìm được con đường đi từ vòng tròn các môn đệ vào trong kiến thức công cộng. Nối kết của những danh xưng “Đức Kitô” (Messiah) và “người Con” đã được truyền thống Sách thánh gìn giữ (x. Tv 2:7; Tv 110). Nhìn từ quan điểm này, giờ đây, sự khác biệt giữa những phiên bản về lời tuyên tín của Máccô và Mátthêu chỉ xuất hiện cách tương đối và càng ít có nghĩa hơn là Grelot và các nhà chú giải khác đã công nhận. Như chúng ta đã thấy, theo Luca, Phêrô tuyên xưng Đức Giêsu như “Đấng được Xức dầu [Đức

*Biên dịch Lm. Nguyễn Luật Khoa, OFM - Nữ tu Phạm Thị Huy, OP*

*Dịch từ bản tiếng Anh: Jesus of Nazareth*

*Tác giả: Joseph Ratzinger.*

*Các trích dẫn Kinh Thánh lấy từ bản dịch do Nhóm Phiên Dịch CÁC GIỜ KINH PHỤNG VỤ*

Kitô, Messiah] của Thiên Chúa". Ở đây, chúng ta lại thấy những gì ông lão Simêon đã biết liên quan đến đứa trẻ Giêsu, tri thức này đã mạc khải cho ông rằng đứa trẻ này là Đấng được Xức dầu (Kitô) của Chúa (x. Lc 2:26). Những nhà cầm quyền dân chúng trình bày một hình ảnh đối lập lại với hình ảnh này khi họ chế nhạo Đức Giêsu dưới chân Thập giá, họ nói rằng: "Hắn đã cứu người khác, thì cứu lấy mình đi, nếu thật hắn là Đấng Kitô của Thiên Chúa, là người được tuyển chọn" (Lc 23:35). Vì thế, một cầu vồng chạy dài từ thời thơ ấu Đức Giêsu qua lời tuyên tín tại Caesarea Philippi và xuống tới tận Thập giá. Kết chung lại, cả ba bản văn đều biểu lộ cảnh quang đặc thù trong đó, "Đấng được Xức dầu" thuộc về Thiên Chúa.

Tuy nhiên, còn có một điểm khác quan trọng trong Tin Mừng Luca đối với đức tin của các môn đệ vào Đức Giêsu: Câu chuyện bắt được rất nhiều cá kết thúc với lời kêu gọi Simon Phêrô và các bạn của ông vào trong cuộc đời làm môn đệ. Suốt đêm, những ngư dân giàu kinh nghiệm này không bắt được gì cả, và giờ đây, Đức Giêsu chỉ thị cho họ chèo ra biển lại dưới ánh sáng ban ngày và thả lưới. Dường như điều này chẳng có nghĩa gì cả dựa trên kiến thức thực tế của những người này, nhưng Simon trả lời: "Thưa Thầy, chúng tôi đã vất vả suốt đêm mà không bắt được gì cả. Nhưng vâng lời Thầy, tôi sẽ thả lưới" (Lc 5:5). Sau đó, việc bắt được quá nhiều cá làm cho Phêrô búng tỉnh cách sâu xa. Phêrô quỳ ngay dưới chân Đức Giêsu trong tư thế thờ lạy và nói: "Lạy Chúa, xin tránh xa con, vì con là kẻ tội lỗi!" (Lc 5:8). Qua những gì vừa xảy ra, Phêrô nhận ra quyền năng của chính Thiên Chúa làm việc qua những lời của Đức Giêsu, và cuộc hội ngộ trực tiếp với Thiên Chúa hằng sống trong Đức Giêsu làm lay chuyển sau trong hữu thể của ông. Dưới ánh sáng hiện diện này, và dưới quyền lực của ánh sáng này, con người nhận ra họ quá nhỏ bé cách đáng thương. Họ không thể chịu đựng nổi sự cao vời của Thiên Chúa đang linh ứng-làm cho kinh hoàng, điều này cũng quá hoành tráng đối với họ. Ngay cả trong những thuật ngữ của tất cả mọi tôn giáo khác nhau, bản văn này là một trong những minh họa cực kỳ hùng hồn về những gì sẽ xảy ra, khi chính con người nhận ra họ phơi trần ra thật gần bên Thiên Chúa cách bất ngờ và trực tiếp. Ngay điểm này, con người chỉ có thể báo động cho chính họ và nài xin được giải thoát khỏi quyền lực quá mạnh từ hiện diện này. Nhận thức nội tâm này của việc ở thật gần bên chính Thiên Chúa trong Đức Giêsu can thiệp vào Phêrô ngay tức thời và tìm thấy diễn đạt trong danh xưng mà giờ đây thánh nhân dùng để gọi Đức Giêsu: "Kyrios" (Chúa). Trong Cựu Ước, đó chính là danh xưng về Thiên Chúa đã được dùng để thay thế cho tên thần thánh không thể nào phát âm. Việc gọi tên này đã được ban cho từ bụi gai đang cháy. Và lại, trước khi chèo ra khỏi bờ, Phêrô đã gọi Đức Giêsu là *epistata*, có nghĩa là "tôn sư", "thầy", "rabbi", giờ đây, thánh nhân nhận ra Ngài là Kyrios, Đấng Kitô.

Chúng ta tìm thấy một tình huống tương tự trong câu chuyện về cách thức Đức Giêsu đi đến thuyền của các môn đệ băng ngang qua biển hồ đang sóng gió. Giờ đây, Phêrô nài xin Chúa ra lệnh cho ông được bước trên nước như thế, đi về

*Biên dịch* Lm. Nguyễn Luật Khoa, OFM - Nữ tu Phạm Thị Huy, OP

Dịch từ bản tiếng Anh: *Jesus of Nazareth*

Tác giả: Joseph Ratzinger.

Các trích dẫn Kinh Thánh lấy từ bản dịch do Nhóm Phiên Dịch CÁC GIỜ KINH PHỤNG VỤ

hướng Đức Giêsu. Khi ông vừa chìm xuống, bàn tay của Đức Giêsu vươn ra để cứu lấy ông, kể đó, Ngài cũng vào trong thuyền. Nhưng ngay lúc ấy, sóng gió lặng đi. Và bây giờ, cũng một chuyện như thế lại xảy ra khi chúng ta thấy về mẻ cá quá nhiều: Các môn đệ trong thuyền sắp mặt xuống trước Đức Giêsu, diễn tả sự kinh hoàng và tôn thờ cùng một lúc, và họ tuyên xưng: “Quả thật, Ngài là Con Thiên Chúa” (Mt 14:22-23). Qua các Tin Mừng đã tìm thấy những kinh nghiệm này và những kinh nghiệm khác, nhờ những kinh nghiệm này đã sắp xếp một nền tảng rõ ràng cho lời tuyên tín của Phêrô như đã được tường trình trong Mátthêu 16:16. Qua nhiều cách thức khác nhau, nhiều lần các môn đệ đã có thể cảm nhận sự hiện diện của chính Thiên Chúa hằng sống trong Đức Giêsu.

Trước khi chúng ta cố gắng tổng hợp lại toàn cảnh của bức tranh từ những nét chấm phá của mosaic này, chúng ta cũng cần phải nhìn thoáng qua lời tuyên tín của Phêrô trong Tin Mừng Gioan. Bài diễn từ Thánh thể của Đức Giêsu, mà Gioan đặt sau việc hóa bánh ra nhiều, có thể được xem như việc tiếp tục cách công khai về lời nói Không của Đức Giêsu đối với lời mời gọi của kẻ dụ dỗ để biến đá thành bánh, sự dụ dỗ cho thấy sứ mạng của Ngài theo chiều kích làm sinh ra sự sung túc vật chất. Thay vào đó, Đức Giêsu lưu ý đến tương quan với Thiên Chúa hằng sống và đến tình yêu xuất phát từ Ngài. Nơi đó hiện diện quyền năng thật sự sáng tạo đem lại ý nghĩa, và cũng cung cấp bánh. Vì thế, Đức Giêsu giải thích về mầu nhiệm riêng của Ngài, bản thân riêng Ngài, trong ánh sáng ân huệ của chính Ngài như bánh hằng sống. Dân chúng không thích điều này. Nhiều người bỏ đi. Do đó, Đức Giêsu hỏi nhóm Mười Hai: Anh em cũng muốn bỏ đi sao? Phêrô trả lời: “Thưa Thầy, bỏ Thầy thì chúng con biết đến với ai? Thầy mới có những lời đem lại sự sống đời đời. Phần chúng con, chúng con đã tin và nhận biết rằng chính Thầy là Đấng Thánh của Thiên Chúa” (Ga 6:68 tt).

Chúng ta sẽ suy nghĩ về phiên bản này trong lời tuyên tín của Phêrô tại bối cảnh bữa Tiệc ly cách chi tiết hơn. Hiển nhiên, điều này tỏ lộ mầu nhiệm tư tế của Đức Giêsu (Thánh vịnh 106:16 gọi Aaron “Đấng Thánh của Thiên Chúa”). Danh xưng này chỉ ngược trở lại về diễn từ Thánh thể và bên cạnh bài diễn từ, hướng về trước đến mầu nhiệm Thập giá của Đức Giêsu. Vì thế, danh xưng này neo chặt tại mầu nhiệm Vượt qua, tại tâm điểm sứ mạng của Đức Giêsu, và cho thấy điều gì làm cho nhân vật Giêsu hoàn toàn khác biệt với những hình thức đương thời về niềm hy vọng messiah. Tuy nhiên, Đấng Thánh của Thiên Chúa cũng nhắc nhở chúng ta về làm sao Phêrô run sợ khi diện đối diện với sự ở thật gần bên sự thánh thiện sau mẻ cá quá nhiều, khi đó thánh nhân kinh nghiệm sự bất hạnh của mình như một kẻ tội lỗi cách bất ngờ. Chúng ta tìm thấy chính chúng ta được chìm vào trong bối cảnh kinh nghiệm của các môn đệ về Đức Giêsu, mà chúng ta đã cố gắng hiểu trên nền tảng của một số thời điểm chủ chốt trong hành trình của họ trong tình bằng hữu với Ngài.

*Biên dịch Lm. Nguyễn Luật Khoa, OFM - Nữ tu Phạm Thị Huy, OP*

*Dịch từ bản tiếng Anh: Jesus of Nazareth*

*Tác giả: Joseph Ratzinger.*

*Các trích dẫn Kinh Thánh lấy từ bản dịch do Nhóm Phiên Dịch CÁC GIỜ KINH PHỤNG VỤ*

Như thế, có kết luận nào chắc chắn mà chúng ta có thể rút ra từ tất cả những điều này? Điểm đầu tiên để nói là, nỗ lực để tái kiến thiết lại những lời nói nguyên thủy của Phêrô mang tính lịch sử và kể đó, quy mọi việc về những triển khai sau này, và có thể về đức tin hậu-Phục sinh, đang đi lộn tuyền quá xa. Đức tin hậu-Phục sinh giả định đến từ đâu, nếu như Đức Giêsu không đặt nền tảng nào cả cho đức tin này trước Phục sinh? Các học giả nhấn mạnh quá mức vào bàn tay tái tạo lại như thế.

Chỉ trong khi việc xét xử Đức Giêsu trước Sanhedrin mà chúng ta nhận ra những gì thực sự là xi căng đan về Ngài: Không phải là lòng tin vào đấng cứu thế chính trị, như đã tỏ lộ với Barnaba và cũng như vậy đối với Bar-Kokhba. Cả hai ông này được nhiều người đi theo và cả hai phong trào đều bị người Roma dập tắt. Những gì đã gây xi căng đan cho dân chúng về Đức Giêsu, chính xác là những gì mà chúng ta đã thấy trong liên kết với cuộc đối thoại giữa Rabbi Neusner với Đức Giêsu trong Bài giảng Trên núi: Dường như Rabbi Neusner tự đặt mình vào trong chỗ đứng ngang hàng với chính Thiên Chúa hằng sống. Đây là những gì mà đức tin hoàn toàn độc thần của người Do thái không thể nào chấp nhận được. Đây là tư tưởng mà cả Đức Giêsu chỉ có thể từ từ và hướng dân chúng đến dần dần. Đây cũng là những gì thắm đẫm vào trong toàn thể sứ điệp của Ngài, trong khi vẫn duy trì sự hiệp nhất nguyên vẹn với đức tin vào một Thiên Chúa duy nhất. Đây là những gì mới mẻ, đặc thù và duy nhất về sứ điệp của Ngài. Sự kiện mà việc xét xử Đức Giêsu bị nộp cho người Roma như một vụ án về đấng Messiah chính trị phản ánh chủ nghĩa thực dụng của nhóm Saduciô. Nhưng cả Philatô cũng cảm thấy có một cái gì đó hoàn toàn khác thường đang xảy ra tại đây, bất cứ ai có vẻ là "vị vua" theo lời hứa mang tính chính trị cũng không bao giờ bị nộp để ông lên án.

Nhưng ở đây chúng ta đã đi trước khá xa. Chúng ta hãy trở lại lời tuyên tín của các môn đệ. Chúng ta nhận ra điều gì khi gộp chung những bản văn hoàn toàn mosaic này lại? Giờ đây, các môn đệ đã nhận ra rằng Đức Giêsu không hợp với bất cứ phạm trù hiện sinh nào cả, vì Ngài còn hơn thế nữa, và còn khác biệt với "một trong các Ngôn sứ". Từ Bài giảng Trên núi, từ những hành động quyền năng và quyền tha tội của Ngài, từ cách thức giảng dạy uy nghiêm và cách thức Ngài xử lý những truyền thống Lễ luật, từ tất cả những điều này, các môn đệ đã có thể nhận ra rằng Đức Giêsu còn hơn một trong các Ngôn sứ. Ngài là Vị Ngôn sứ duy nhất, giống như Môsê, trò chuyện diện đối diện với Thiên Chúa như một người bạn. Ngài là Đấng Messiah, nhưng trong nghĩa khác với đấng chỉ đảm nhận một sứ vụ nào đó từ Thiên Chúa.

Trong Ngài, những lời thiên sai cao cả được nên trọn vẹn theo một cách gây xáo trộn và bất ngờ. "Con là Con của Cha, ngày hôm nay Cha đã sinh ra Con" (Tv 2:7). Tại một số điểm then chốt nào đó, các môn đệ đã đi đến nhận thức cực kỳ ngạc nhiên: Đây chính là Thiên Chúa. Họ không thể nào đem tất cả điều này lại với nhau trong một lời đáp trả hoàn hảo. Thay vào đó, họ suy ra từ những lời

*Biên dịch Lm. Nguyễn Luật Khoa, OFM - Nữ tu Phạm Thị Huy, OP*

*Dịch từ bản tiếng Anh: Jesus of Nazareth*

*Tác giả: Joseph Ratzinger.*

*Các trích dẫn Kinh Thánh lấy từ bản dịch do Nhóm Phiên Dịch CÁC GIỜ KINH PHỤNG VỤ*

hứa của Cựu Ước: Đức Kitô, Đấng được Xức dầu, người Con Thiên Chúa, Đức Chúa. Đây là những cụm từ then chốt mà trong đó, lời tuyên tín của họ nổi bật lên, trong khi vẫn tìm kiếm một con đường hướng về phía trước nhưng không quả quyết lắm. Điều này chỉ có thể đi đến hình thức hoàn hảo khi Thomas chạm đến những dấu đinh của Chúa Phục sinh, đã thốt lên trong kinh ngạc: “Lạy Chúa của con, Lạy Thiên Chúa của con” (Ga 20:28). Tuy nhiên, cuối cùng, những lời này gửi chúng ta đến một hành trình không bao giờ-chấm dứt. Những lời này quá bao la đến nỗi chúng ta không thể nào nắm bắt chúng một cách trọn vẹn, và những lời này luôn luôn vượt qua khỏi chúng ta. Qua toàn thể lịch sử của mình, Hội thánh lữ hành đã khám phá ra những lời này cách sâu xa hơn. Chỉ qua việc chạm đến những dấu đinh của Đức Giêsu và gặp gỡ sự Sống lại của Ngài, may ra chúng ta mới có thể nắm bắt được các lời này, và sau đó, những lời này trở thành sứ mạng của chúng ta.

## PHẦN 2

### CHƯƠNG IX: DẤU ÁN THỨ HAI- BIẾN HÌNH

Tất cả ba Tin Mừng Nhất Lãm tạo nên một nối kết giữa lời tuyên tín của Phêrô và trình thuật biến hình của Đức Giêsu bằng quy điểm quy chiếu về thời gian. Mátthêu và Máccô nói: “Sáu ngày sau, Đức Giêsu đem các ông Phêrô, Giacôbê và Gioan là em ông Giacôbê đi theo mình” (Mt 17:1; Mc 9:2). Luca viết: “Khoảng tám ngày sau khi nói những lời ấy” (Lc 9:28). Rõ ràng, điều này có nghĩa là cả hai biến cố đều liên quan tới nhau, trong từng biến cố này, Phêrô đều đóng vai trò quan trọng.

Chúng ta có thể nói rằng trong cả hai trường hợp, vấn đề là thần tính của Đức Giêsu như người Con. Mặc dù một điểm khác là trong cả hai trường hợp, vinh quang của Ngài xuất hiện và nối kết với chủ đề Thương khó. Thần tính của Đức Giêsu thuộc về Thập giá. Chỉ khi nào chúng ta gộp chung lại với nhau, may ra chúng ta mới nhận ra Đức Giêsu cách chính xác. Gioan diễn đạt tính chất liên kết nội tại này giữa Thập giá và vinh quang khi thánh nhân nói rằng Thập giá là vinh quang của Đức Giêsu và vinh quang của Ngài được hoàn tất không cách nào khác hơn là Thập giá. Nhưng giờ đây, cách nào đó, chúng ta phải cố gắng đào sâu hơn vào trong quy chiếu đặc biệt về thời gian này. Có hai cách chú giải, cho dù cả hai không loại trừ lẫn nhau.

J-M van Cangh và M. Van Esbroeck đã khám phá ra nối kết với lịch về các ngày lễ hội của Do thái. Họ cho thấy rằng hai ngày lễ quan trọng của Do thái xảy ra trong mùa thu, chỉ cách nhau có năm ngày. Trước hết, đó là lễ *Yom ha-Kippurim*, ngày lễ đền tội quan trọng. Sáu ngày sau đó, lễ Lều (*Sukkoth*) xảy ra

*Biên dịch* Lm. Nguyễn Luật Khoa, OFM - Nữ tu Phạm Thị Huy, OP

Dịch từ bản tiếng Anh: *Jesus of Nazareth*

Tác giả: Joseph Ratzinger.

Các trích dẫn Kinh Thánh lấy từ bản dịch do Nhóm Phiên Dịch CÁC GIỜ KINH PHỤNG VỤ

cùng với việc cử hành kéo dài cả tuần. Điều này có nghĩa là lời tuyên tín của Phêrô xảy ra vào dịp đại lễ Xá tội và nên chú giải dựa theo hậu cảnh của ngày lễ này cách thần học, trong đó, chỉ một lần trong cả năm, vị thượng tế long trọng tuyên bố tên YHWH trong nơi Cực Thánh của Đền thờ. Bối cảnh này tăng thêm chiều sâu về lời tuyên tín của Phêrô như người Con của Thiên Chúa hằng sống. Ngược lại, Jean Daniélou, nhận ra những quy chiếu của các Tác giả Phúc Âm về thời gian Biến hình không liên quan gì đến ngày lễ Lễ kéo dài cả tuần lễ, mà chúng ta đã thấy. Dựa trên cách đọc này, thứ tự thời gian của biến cố trong Máthêu, Máccô và Luca sẽ hoàn toàn tương hợp. Kể đến, sáu và tám ngày chỉ rõ về chính lễ Lễ kéo dài cả tuần. Dựa theo đó, Biến hình của Đức Giêsu đã xảy ra vào ngày cuối cùng của lễ này, vừa là đỉnh cao của lễ này và vừa là tổng hợp ý nghĩa nội tại của nó.

Cả hai cách chú giải đều có ý tưởng chung là việc Biến hình của Đức Giêsu nối kết với lễ Lễ. Chúng ta sẽ thấy rằng thật ra, nối kết này sáng tỏ ngay trong chính bản văn và nối kết này làm cho có thể hiểu được toàn bộ biến cố cách sâu hơn. Thêm vào những yếu tố đặc biệt của những trình thuật này, ở đây, chúng ta có thể quan sát nét nền của cuộc đời Đức Giêsu, mà xuyên suốt Tin Mừng Gioan đã xử lý cách đặc biệt. Như chúng ta đã thấy trong chương 8, những biến cố quan trọng trong cuộc đời Đức Giêsu nối kết từ bên trong với lịch lễ hội Do thái. Những biến cố quan trọng trong cuộc đời Đức Giêsu là những biến cố phụng vụ trong đó, phụng vụ, với việc nhớ lại và mong chờ, trở thành thực tại, trở thành cuộc đời. Kể đến, cuộc đời này dẫn trở lại phụng vụ và từ phụng vụ tìm cách trở nên cuộc đời lại.

Một lần nữa, phân tích của chúng ta về nối kết giữa câu chuyện Biến hình và lễ Lễ minh họa sự kiện rằng mọi lễ hội của Do thái bao gồm ba chiều kích. Những lễ hội này xuất xứ từ những lễ kỷ niệm thuộc về tôn giáo tự nhiên và vì thế, nói về Đấng Sáng Tạo và tạo vật. Kể đến, chúng trở thành những lần nhớ lại hành động của Thiên Chúa trong lịch sử. Và cuối cùng, từ đó, chúng tiếp tục để trở nên các lễ hội về sự hy vọng, cố sức bật tới trước để gặp Đức Chúa đang đi tới, Đức Chúa mà trong Ngài, hành động cứu độ của Thiên Chúa trong lịch sử được hoàn tất, do đó hòa giải với toàn thể tạo vật. Chúng ta sẽ thấy làm thế nào ba chiều kích của các lễ hội của người Do thái, sau đó đã đi sâu vào và tái hình thức lại như chúng thật sự trở thành hiện diện trong cuộc đời và sự đau khổ của Đức Giêsu.

Ngược lại với cách chú giải phụng vụ này về thời gian của Biến hình là trình thuật chuyển đổi mà H. Gese (*Zur biblischen Theologie*) đã khẳng định duy trì. Cách chú giải này cho rằng không đủ chứng cứ để công bố rằng bản văn ám chỉ đến lễ Lễ. Thay vào đó, cách chú giải này đọc toàn thể bản văn ngược lại dựa vào hậu cảnh của Xuất hành 24, Môsê đi lên núi Xinaï. Giờ đây, đúng thế, chương này nhắc lại làm thế nào Thiên Chúa đóng ấn Giao Ước với Israel, lại là chìa khóa then chốt để chú giải câu chuyện Biến hình. Chúng ta đọc thấy chỗ

*Biên dịch Lm. Nguyễn Luật Khoa, OFM - Nữ tu Phạm Thị Huy, OP*

*Dịch từ bản tiếng Anh: Jesus of Nazareth*

*Tác giả: Joseph Ratzinger.*

*Các trích dẫn Kinh Thánh lấy từ bản dịch do Nhóm Phiên Dịch CÁC GIỜ KINH PHỤNG VỤ*

này: “Vinh quang Đức Chúa ngự trên núi Xinaï và mây bao phủ núi sáu ngày. Đến ngày thứ bảy, từ giữa đám mây, Người gọi ông Môsê” (Xh 24:16). Không giống với các Tin Mừng, bản văn Xuất hành nhắc lại ngày thứ bảy. Đây không phải là một cuộc tranh luận cần thiết chống lại nối kết giữa nó với câu chuyện Biến hình. Tuy vậy, tôi coi tư tưởng thứ nhất có tính thuyết phục hơn, về thời gian xuất phát từ lịch lễ hội của người Do thái. Cho dù, nên cho thấy rằng điều đó không hoàn toàn bất thường đối với những nối kết thể loại khác biệt cùng quy về trong các biến cố xảy ra trên con đường của Đức Giêsu. Điều này rõ ràng là Môsê và các Ngôn sứ đều nói về Đức Giêsu.

Giờ đây, chúng ta hãy trở lại bản văn về chính trình thuật Biến hình. Ở đó, chúng ta được kể lại rằng Đức Giêsu đem Phêrô, Giacôbê và Gioan và dẫn chính họ đi lên núi cao (Mc 9:2). Chúng ta lại gặp bộ ba này trên núi Olives (Mc 14:33) trong thời gian Đức Giêsu thống khổ trong vườn, là hình ảnh đối chiếu của Biến hình, cho dù cả hai cảnh nối kết cách chặt chẽ với nhau. Hay chúng ta cũng không được bỏ qua nối kết với Xuất hành 24, nơi đó, Môsê đem theo Aaron, Nadab, và Abihu với ông khi ông trèo lên núi, dù cũng bao gồm cả bảy mươi bô lão của Israel.

Một lần nữa, ngọn núi phục vụ, như đã phục vụ trong Bài giảng Trên núi và trong những đêm Đức Giêsu dùng để cầu nguyện, như là nơi gắn gũi cách đặc biệt với Thiên Chúa. Một lần nữa, chúng ta cần phải giữ chung lại trong trí về những ngọn núi khác trong cuộc đời Đức Giêsu: Ngọn núi nơi Ngài chịu cám dỗ, nơi Ngài giảng dạy cách cao cả, nơi Ngài cầu nguyện, nơi Ngài Biến hình, nơi Ngài chịu thống khổ, Thập giá, và cuối cùng, ngọn núi nơi Chúa Sống lại, chính tạo ngọn núi sau cùng này, Ngài công bố, trong toàn bộ đối lập với lời dâng hiến của quyền lực thế gian qua sức mạnh của ma quỷ. “Thầy đã được trao toàn quyền trên trời dưới đất” (Mt 28:18). Nhưng trong phần hậu cảnh, chúng ta cũng thoáng thấy Sinai, Horeb, Moriah, những ngọn núi của Mạc Khải Cựu Ước. Cùng một nơi và cùng một thời gian, chúng là những ngọn núi thương khó và Mạc Khải, và đến lượt, chúng cũng có quan hệ tới Ngọn núi Đền thờ, nơi đó Mạc Khải trở thành phụng vụ.

Khi chúng ta nghiên cứu vào trong ý nghĩa của núi non, dĩ nhiên, điểm đầu tiên là phong chung chung của biểu tượng núi. Núi là nơi đi lên, không chỉ bên ngoài, nhưng cũng đi lên bên trong. Đây là sự giải thoát khỏi gánh nặng của cuộc sống hằng ngày, hít thở không khí trong lành của tạo vật. Núi ban tặng cho chúng ta một cái nhìn mở rộng về tạo vật cách bao la và vẻ đẹp của nó. Núi ban cho người ta một đỉnh cao nội tâm để đứng trên đó và cảm nhận Đấng Sáng Tạo bằng trực giác. Kể đó, lịch sử đã thêm vào tất cả những điều này cho kinh nghiệm của Thiên Chúa, Đấng phán ra, và kinh nghiệm Thương khó, lên tới đỉnh điểm trong hy tế Isaac, trong hy tế con chiên chỉ trước Con Chiên cuối cùng chịu hy sinh trên núi Calvary. Môsê và Êlia được hồng phúc nhận ra Mạc Khải Thiên Chúa trên núi, và giờ đây, họ đang trò chuyện với Đấng là Mạc Khải của Thiên

*Biên dịch* Lm. Nguyễn Luật Khoa, OFM - Nữ tu Phạm Thị Huy, OP

Dịch từ bản tiếng Anh: *Jesus of Nazareth*

Tác giả: Joseph Ratzinger.

Các trích dẫn Kinh Thánh lấy từ bản dịch do Nhóm Phiên Dịch CÁC GIỜ KINH PHỤNG VỤ

Chúa trong con người.

Mác-cô nói rất đơn giản: "Rồi Người biến đổi hình dạng trước mặt các ông", và tiếp tục thêm vào cái gì đó khó xử, như thể đang cà lăm trước Mẫu Nhiệm. "Y phục Người trở nên rực rỡ; trắng tinh không có thợ nào ở trần gian giặt trắng được như vậy" (Mc 9:2-3). Phần nào, Mátthêu có những lời nâng cao lên ngay tại mệnh lệnh của Ngài. "Dung nhan Người chói lọi như mặt trời, và y phục Người trở nên trắng tinh như ánh sáng" (Mt 17:2). Luca là người duy nhất trong các Tác giả Phúc Âm bắt đầu trình thuật của mình bằng cách cho biết mục đích của việc lên núi của Đức Giêsu. Ngài "lên núi cầu nguyện" (Lc 9:28). Đó là bối cảnh cầu nguyện của Đức Giêsu mà giờ đây, Ngài giải thích biến cố mà ba môn đệ là nhân chứng. "Đang lúc Người cầu nguyện, dung mạo Người bỗng đổi khác, y phục Người trở nên trắng tinh chói lòa" (Lc 9:29). Biến hình là một biến cố cầu nguyện. Biến hình để lộ ra cách minh nhiên những gì đang xảy ra khi Đức Giêsu trò chuyện với Cha của Ngài: Hữu thể của Ngài thâm nhập cách sâu xa với Thiên Chúa, sau đó, trở nên ánh sáng tinh tuyền. Trong việc trở nên một với Chúa Cha, chính Đức Giêsu là "ánh sáng từ ánh sáng". Trong tận sâu thẳm hữu thể của Ngài, đây là thực tại Ngài là, mà Phêrô đã muốn diễn đạt trong lời tuyên xưng của mình. Các giác quan có thể nhận ra thực tại này ngay lúc đó: Hữu thể của Đức Giêsu trong ánh sáng của Thiên Chúa, ánh sáng-hữu thể riêng của Ngài như người Con.

Ngay lúc tương quan của Đức Giêsu với nhân vật Mô-sê cũng như sự khác biệt giữa hai người trở nên hiển nhiên. "Khi xuống núi, ông Mô-sê không biết rằng da mặt ông sáng chói bởi đã đàm đạo với Thiên Chúa" (Xh 34:29-35). Bởi vì Mô-sê đã trò chuyện với Thiên Chúa, ánh sáng của Thiên Chúa tuôn trào ra trên ông và làm cho ông sáng chói. Có thể nói rằng ánh sáng làm cho ông sáng chói đến trên ông từ bên ngoài. Tuy nhiên, Đức Giêsu sáng chói từ bên trong. Ngài không chỉ đơn thuần nhận ánh sáng, nhưng chính Ngài là ánh sáng từ ánh sáng.

Tuy vậy, y phục trắng tinh của Đức Giêsu tại Biến hình cũng nói về văn hóa chúng ta. Trong văn chương Khải huyền, y phục trắng tinh diễn tả về các hữu thể trên trời, những y phục của các thiên thần và những người được tuyển chọn. Trong nguồn cảm hứng này, Khải huyền của Gioan, sách Khải huyền, đề cập đến y phục trắng tinh mà những ai được cứu rỗi đang mặc (x. đặc biệt 7:9, 13; 19:14). Nhưng sách này còn nói cho chúng ta một điều mới: Y phục của những người được chọn là màu trắng bởi vì họ đã giặt y phục này trong máu Con Chiên (x. Kh 7:14). Điều này có nghĩa là qua Phép Rửa, họ đã được hiệp nhất với cuộc Thương khó của Đức Giêsu, và cuộc Thương khó của Ngài là sự thanh tẩy để phục hồi chúng ta lại với y phục nguyên thủy đã đánh mất qua tội lỗi của chúng ta (x. Lc 15:22). Qua Phép Rửa, chúng ta được mặc lấy Đức Giêsu trong ánh sáng và chính chúng ta trở nên ánh sáng.

Ngay tại điểm này, Mô-sê và Êlia xuất hiện và đàm đạo với Đức Giêsu. Những gì

*Biên dịch Lm. Nguyễn Luật Khoa, OFM - Nữ tu Phạm Thị Huy, OP*

*Dịch từ bản tiếng Anh: Jesus of Nazareth*

*Tác giả: Joseph Ratzinger.*

*Các trích dẫn Kinh Thánh lấy từ bản dịch do Nhóm Phiên Dịch CÁC GIỜ KINH PHỤNG VỤ*

Chúa Phục sinh sẽ giải thích cho các môn đệ sau này trên đường Emmau được nhìn thấy chỗ này trong hình thức khả thị. Lễ luật và các Ngôn sứ trò chuyện với Đức Giêsu: Lễ luật và các Ngôn sứ nói về Đức Giêsu. Chỉ có Luca nói cho chúng ta, cho dù trong lời ám chỉ vắn tắt, những gì mà hai chứng nhân quan trọng của Thiên Chúa đang trò chuyện với Đức Giêsu. Cả hai “hiện ra rạng ngời vinh hiển, và nói về cuộc ra đi của Ngài [xuất hành của Ngài] mà Ngài sắp hoàn thành tại Giêrusalem” (Lc 9:31). Đề tài của cuộc nói chuyện là về Thập giá, nhưng được hiểu theo nghĩa bao gồm như cuộc Xuất hành của Đức Giêsu, đã xảy ra tại Giêrusalem. Thập giá của Đức Giêsu là cuộc Xuất hành: Cuộc ra đi từ cuộc đời này, một chuyến đi qua “Biển Đỏ” của cuộc Thương khó, và một chuyến tiếp vào trong vinh quang, tuy nhiên, một vinh quang mang dấu ấn các dấu đinh của Đức Giêsu mãi mãi.

Đây là lời tuyên bố minh nhiên rằng Lễ luật và các Ngôn sứ là nền tảng về niềm “hy vọng của Israel”, cuộc Xuất hành đem lại sự giải thoát cuối cùng. Nhưng nội dung của niềm hy vọng này là sự đau khổ của Con Người và Người Tôi Tớ của Thiên Chúa, qua sự đau khổ này, Ngài mở cánh cửa vào trong tự do và đổi mới. Chính Môsê và Êlia là những nhân vật của cuộc Thương khó và những nhân chứng của cuộc Thương khó. Họ đàm đạo với Đức Giêsu đã biến hình về những gì họ đã nói trong khi còn sống, về cuộc Thương khó của Đức Giêsu. Nhưng, qua việc đàm đạo về những điều này với Đức Giêsu trong cuộc Biến hình của Ngài, họ làm cho nó thành hiển nhiên về cuộc Thương khó này đem lại cứu rỗi. Cuộc Thương khó này tràn ngập vinh quang của Thiên Chúa. Cuộc Thương khó này biến đổi vào trong ánh sáng, vào trong tự do và niềm vui.

Ngay tại điểm này, chúng ta cần nhảy trước đến cuộc đối thoại mà ba môn đệ đã nói chuyện với Đức Giêsu khi họ đi xuống từ trên “núi cao”. Đức Giêsu đang nói chuyện với họ về việc Ngài sẽ Sống lại từ cõi chết, dĩ nhiên, giả định về Thập giá. Thay vào đó, các môn đệ lại hỏi về việc trở lại của Êlia, mà các kinh sư đã nói trước. Đây là câu trả lời của Đức Giêsu: “Đúng thế, ông Êlia phải đến để chinh đốn mọi sự. Vậy sao có lời chép rằng Con Người phải chịu nhiều đau khổ và bị khinh chê? Nhưng Thầy nói cho anh em biết: Ông Êlia đã đến, và họ đã xử với ông theo ý họ muốn, như Sách thánh đã chép về ông” (Mc 9:13). Nhưng lời của Đức Giêsu xác nhận sự mong chờ việc trở lại của Êlia. Tuy nhiên, cùng lúc ấy, Ngài hoàn tất và chỉnh sửa lại hình ảnh chung của nó. Ngài ngầm xác nhận về việc Êlia sẽ trở lại như Gioan Tẩy giả: Việc trở lại của Êlia đã xảy ra trong công việc của Tẩy giả.

Gioan đến để tập họp Israel lại để sửa soạn cho mùa vọng của Đấng Messiah. Nhưng nếu chính Đấng Messiah là Con Người đau khổ, và nếu chỉ như thế mà Ngài mở con đường cứu độ, như thế, bằng cách nào đó, công việc sửa soạn con đường cho Ngài của Êlia cũng phải mang dấu ấn cuộc Thương khó. Và đó là: “Họ đã xử với ông theo ý họ muốn, như Sách Thánh đã chép về ông” (Mc 9:13). Đức Giêsu nhắc lại số phận thật sự đã xảy đến cho Tẩy giả, nhưng điểm quy chiếu

*Biên dịch Lm. Nguyễn Luật Khoa, OFM - Nữ tu Phạm Thị Huy, OP*

*Dịch từ bản tiếng Anh: Jesus of Nazareth*

*Tác giả: Joseph Ratzinger.*

*Các trích dẫn Kinh Thánh lấy từ bản dịch do Nhóm Phiên Dịch CÁC GIỜ KINH PHỤNG VỤ*

của Ngài về Sách thánh có thể cũng một ám chỉ đến các truyền thống của ngày đã tiên báo về việc tử đạo của Êlia. Êlia được coi như “đấng duy nhất, cho dù bị hành hạ, thoát khỏi tử đạo. Nhưng khi đấng này trở lại ... ông cũng phải trải qua cái chết” (Pesch, *Markusevangelium*, II, tr. 80).

Vì thế, niềm hy vọng-được cứu rỗi và cuộc Thương khó nối kết chặt chẽ với nhau và kể đến, triển khai vào trong bức tranh cứu độ phù hợp với ý định sâu xa của các Sách thánh, cho dù dựa theo những niềm hy vọng đang phổ biến thời ấy, nó vẫn tiếp tục sự mới lạ cách ngạc nhiên. Phải đọc Sách thánh lại trong sự đau khổ của Đức Kitô, và mãi mãi phải như thế. Chúng ta phải luôn luôn để cho Chúa lôi kéo chúng ta vào trong cuộc đàm đạo của Ngài với Môsê và Êlia. Chúng ta phải không ngừng học hỏi từ Ngài, Chúa Phục sinh, để hiểu Sách thánh lại lần nữa.

Chúng ta hãy trở lại chính câu chuyện Biến hình. Cả ba môn đệ run rẩy bởi sự lớn lao về những gì họ đã chứng kiến. “Nỗi lo sợ Thiên Chúa” đã chiến thắng họ, như chúng ta đã thấy họ trong những trường hợp khác khi họ kinh nghiệm sự gần gũi với Thiên Chúa trong Đức Giêsu, khi họ cảm nhận sự khốn khổ của riêng họ và cách thực tế, đã bị đờ người ra vì sợ hãi. Máccô nói: “Các ông kinh hoàng” (Mc 9:6). Tuy thế, Phêrô bắt đầu lên tiếng, cho dù ông quá kinh ngạc đến nỗi “ông không biết phải nói gì” (Mc 9:6). “Thưa Rabbi, chúng con ở đây thật là hay! Chúng con xin dựng ba cái lều, một cho Thầy, một cho ông Môsê và một cho ông Êlia” (Mk 9:5).

Phêrô phát biểu những lời này trong trạng thái xuất thần, giữa lúc sợ hãi những cũng là niềm vui về việc gần gũi với Thiên Chúa. Những lời này đã là đối tượng cho nhiều cuộc bàn luận. Những lời này có liên quan gì đến lễ Lều, trong ngày cuối cùng của Biến hình đã xảy ra? H. Gese đặt vấn đề và lý luận rằng điểm thật sự quy chiếu trong Cựu Ước là Xuất hành 33:7 tt, diễn tả “nghỉ thức hóa biến cố Xinaï”. Theo bản văn này, Môsê “ra ngoài trại” để dựng Lều Hội ngộ, trên đó, cột mây đi xuống. Tại đó, Đức Chúa và Môsê đàm đạo “diện đối diện, như hai người bạn với nhau” (Xh 33:11). Như thế, dựa trên cách chú giải này, ý định của Phêrô là đưa ra tính vĩnh viễn cho biến cố Mạc Khải và dựng các lều hội ngộ. Trình thuật cột mây bao phủ các môn đệ xác nhận cách đọc này. Có thể chính xác cho rằng trình thuật Biến hình gồm có việc hồi tưởng lại bản văn Xuất hành. Cả hai chú giải của Do thái và Kitô giáo sơ khai có thói quen đan dệt vào những quy chiếu Sách thánh khác nhau để chúng củng cố và bổ sung cho nhau. Tuy nhiên, đề nghị dựng *balều* hội ngộ lý luận ngược lại nối kết như thế, hay tối thiểu, làm chúng xuất hiện cách phụ thuộc.

Nối kết với lễ Lều trở thành thuyết phục nếu chúng ta lấy vấn đề giải thích kiểu messiah về ngày lễ trong Do Thái giáo của thời Đức Giêsu. Jean Daniélou (trong *Kinh Thánh và Phụng Vụ*) đã thực hiện một nghiên cứu thuyết phục về khía cạnh này và nối kết nó với chứng tích của các Giáo phụ, là những người

*Biên dịch* Lm. Nguyễn Luật Khoa, OFM - Nữ tu Phạm Thị Huy, OP

Dịch từ bản tiếng Anh: *Jesus of Nazareth*

Tác giả: Joseph Ratzinger.

Các trích dẫn Kinh Thánh lấy từ bản dịch do Nhóm Phiên Dịch CÁC GIỜ KINH PHỤNG VỤ

vẫn còn gắn gũi với những truyền thống Do thái giáo và đọc chúng lại trong bối cảnh Kitô. Lễ Lều biểu lộ cùng một cấu trúc ba chiều mà chúng ta đã thấy về tính đặc biệt của các ngày lễ Do thái nói chung: Nguyên thủy, một cuộc cử hành mượn lại từ tôn giáo tự nhiên, đồng thời trở thành ngày lễ kỷ niệm những công trình cứu độ của Thiên Chúa trong lịch sử, và đến lượt mình, việc nhớ lại trở thành niềm hy vọng về cứu độ cuối cùng. Sáng tạo, lịch sử và hy vọng trở nên liên kết với nhau. Nếu cùng một lúc, trong lễ Lều cùng với việc tưới nước, đó đã là lời cầu nguyện xin mưa xuống cần thiết cho mảnh đất hạn hán, lễ này phát triển khá nhanh vào trong việc nhớ lại của thời lang thang trong hoang địa của Israel, khi người Do Thái sống trong lều (tabernacles, *Sukkoth*) (x. Lv 23:43). Daniélou trích lại Harald Riesenfeld: "Các túp lều được cho là, không chỉ như sự nhớ lại sự bảo vệ của Thiên Chúa trong hoang địa, nhưng còn như sự biểu hiện trước *Sukkoth* trong đó, người công chính cư ngụ trong thời sẽ đến. Vì thế, dường như chính biểu tượng cực kỳ mang tính cánh chung đã liên kết nghi thức mang đặc tính nhất của lễ Lều, như lễ này được cử hành trong thời Do thái" (*Kinh Thánh và Phụng Vụ*, tr. 334 tt). Trong Tân Ước, một lưu ý về lễ Lều vĩnh cửu của người công chính trong cuộc đời sẽ đến xảy ra trong Luca (Lc 16:9). Trích dẫn Daniélou: "Sự tỏ hiện vinh quang của Đức Giêsu xuất hiện với Phêrô là dấu chỉ về thời gian của Đấng Messiah đã đến. Và một trong những đặc tính của thời gian messiah đã là việc cư ngụ của người công chính trong các lều được báo cho biết bởi các túp lều của lễ Lều (*Kinh Thánh và Phụng Vụ*, tr. 340). Qua kinh nghiệm Biển hình trong thời gian lễ Lều, trong trạng thái xuất thần, Phêrô đã có thể nhận ra "rằng những thực tại đã biểu hiện trước qua Lễ Lều được hoàn tất. ... Cảnh tượng Biển hình đánh dấu thời messiah đã đến" (tr. 340 tt). Chỉ khi họ đi xuống núi, lúc ấy Phêrô đã học lại một lần nữa về thời messiah, trước hết, là thời của Thập giá và Biển hình, kinh nghiệm trở nên ánh sáng từ và với Đức Chúa, đòi hỏi chúng ta phải được đốt cháy bởi ánh sáng của cuộc Thương khó và vì thế, được biến đổi.

Những nối kết này đã đưa ra ánh sáng mới về ý nghĩa của lời công bố nền tảng trong lời tựa của Tin Mừng Gioan, ở đó, Tác giả Phúc Âm tóm tắt mầu nhiệm Đức Giêsu. "Ngôi Lời đã trở nên người phàm, và dựng lều của Ngài giữa chúng ta" (Ga 1:14). Đúng thế, Đức Chúa đã dựng lều thân xác của Người giữa chúng ta, và vì thế, khai mở thời đại messiah. Theo sau luồng tư tưởng này, Gregory thành Nyssa suy tư về nối kết giữa lễ Lều và Nhập thể trong một bản văn tuyệt vời. Thánh nhân nói rằng lễ Lều, cho dù luôn luôn được cử hành, vẫn duy trì bất hoàn tất. "Vì lễ Lều thật chưa xảy ra. Tuy nhiên, dựa theo lời của Tiên tri [ám chỉ đến TV 118:27], Thiên Chúa, Chúa của muôn loài, đã tự tỏ mình ra cho chúng ta để hoàn tất việc xây dựng nhà tạm cho nơi cư ngụ đã hư nát của chúng ta, bản chất người" (*De anima, PG*, 132B, x. Daniélou, *Kinh Thánh và Phụng Vụ*, tr. 344 tt).

Từ những viễn cảnh bao quát này, chúng ta hãy trở lại câu chuyện Biển hình. "Bỗng có một đám mây bao phủ các ông. Và từ đám mây có tiếng phán rằng:

*Biên dịch* Lm. Nguyễn Luật Khoa, OFM - Nữ tu Phạm Thị Huy, OP

Dịch từ bản tiếng Anh: *Jesus of Nazareth*

Tác giả: Joseph Ratzinger.

Các trích dẫn Kinh Thánh lấy từ bản dịch do Nhóm Phiên Dịch CÁC GIỜ KINH PHỤNG VỤ

“Đây là Con Ta yêu dấu, hãy vâng nghe lời Người” (Mc 9:7). Đám mây thánh, *shekinah*, là dấu chỉ về sự hiện diện của chính Thiên Chúa. Đám mây bay lượn trên Lều Hội ngộ cho thấy Thiên Chúa đang hiện diện. Đức Giêsu là lều thánh, trên Ngài, giờ đây, đám mây hiện diện của Thiên Chúa đứng đó và tỏa lan “bao trùm” những người khác. Cảnh tượng này lặp lại cảnh tượng Phép Rửa của Đức Giêsu, trong đó, chính Thiên Chúa, phán ra từ đám mây, đã tuyên bố Đức Giêsu là người Con: “Con là Con yêu dấu của Cha, Cha hài lòng về Con” (Mc 1:11).

Tuy nhiên, lời tuyên bố long trọng về cuộc đời người Con giờ đây theo sau mệnh lệnh “Hãy lắng nghe Ngài”. Ngay lúc này, chúng ta được nhắc lại nối kết với việc Môsê đi lên núi Xinaï, mà chúng ta đã thấy ngay từ đầu là hậu cảnh của câu chuyện Biến hình. Trên núi, Môsê nhận được Torah, lời dạy dỗ của Thiên Chúa. Giờ đây, chúng ta được kể lại quy chiếu về Đức Giêsu: “Hãy lắng nghe Ngài”. H. Gese đã cung cấp một chú giải thuộc nhận thức về cảnh tượng này. “Chính Đức Giêsu đã trở nên Lời mạc khải của Thiên Chúa. Các Tin Mừng không thể nào làm sáng tỏ điều này cách rõ ràng hơn hay quyền bính hơn là: Chính Đức Giêsu là luật Torah” (*Zur biblischen Theologie*, tr. 81). Duy mệnh lệnh này đã đem lại việc xuất hiện của Thiên Chúa cho con người đi đến kết luận và tóm tắt lại ý nghĩa sâu xa nhất của nó. Các môn đệ phải đồng hành với Đức Giêsu xuống núi trở lại và luôn học “lắng nghe Ngài” lại.

Nếu chúng ta học hỏi để hiểu biết nội dung câu chuyện Biến hình trong các thuật ngữ này, như sự tháp nhập vào và khởi đầu thời đại messiah, như thế, chúng ta có thể nắm bắt được lời công bố khó hiểu mà Tin Mừng Máccô đã lồng vào giữa lời tuyên xưng của Phêrô với trình thuật Biến hình. Mặt khác “Tôi bảo thật các người: Trong số những người có mặt ở đây, có những kẻ sẽ không phải nếm sự chết, trước khi thấy thống trị của Thiên Chúa [Triều Đại Thiên Chúa] đến đầy uy lực” (Mc 9:1). Điều này có nghĩa gì? Có phải Đức Giêsu đang nói trước rằng một số người đang đứng đó vẫn còn sống vào thời trở lại lần thứ hai của Ngài, lúc can thiệp vào cuối cùng của Nước Thiên Chúa phải không? Nếu không phải thế, như thế là cái gì?

Rudolf Pesch (*Markuevangelium*, II, 2, tr. 66 tt) đã lý luận cách thuyết phục rằng việc đặt lời nói này ngay trước Biến hình rõ ràng nối kết lời nói này với biến cố. Một vài người, có thể nói là ba môn đệ đồng hành với Đức Giêsu lên núi, được hứa rằng cá nhân họ sẽ được chứng kiến việc Nước Thiên Chúa đang đến “trong quyền năng”. Trên núi, cả ba đều thấy vinh quang của Nước Thiên Chúa tỏa sáng từ Đức Giêsu. Trên núi, cả ba đều được bao trùm bởi đám mây thánh của Thiên Chúa. Trên núi, trong cuộc đối thoại với Đức Giêsu biến hình với Lễ luật và các Ngôn sứ, họ nhận ra rằng lễ Lễ thật đã đến. Trên núi, họ học biết rằng chính Đức Giêsu là luật Torah sống động, Lời trọn vẹn của Thiên Chúa. Trên núi, họ thấy “sức mạnh” (năng lực) của Triều đại đang đến trong Đức Kitô.

*Biên dịch* Lm. Nguyễn Luật Khoa, OFM - Nữ tu Phạm Thị Huy, OP

Dịch từ bản tiếng Anh: *Jesus of Nazareth*

Tác giả: Joseph Ratzinger.

Các trích dẫn Kinh Thánh lấy từ bản dịch do Nhóm Phiên Dịch CÁC GIỜ KINH PHỤNG VỤ

Tuy ngang nhau, cho dù việc hội ngộ linh ứng đã làm cho họ run sợ với vinh quang của Thiên Chúa trong Đức Giêsu, họ phải học hỏi những gì Phaolô nói với các môn đệ của mọi thời đại trong thư thứ nhất cho Côrintô: “Chúng tôi lại ra giảng một Đấng Kitô bị đóng đinh, điều mà người Do thái coi là ô nhục không thể chấp nhận và dân ngoại cho là điên rồ. Nhưng đối với những ai được Thiên Chúa kêu gọi, dù là Do thái hay Hy lạp, Đấng ấy chính là Đức Kitô, sức mạnh (năng lực) và sự khôn ngoan của Thiên Chúa” (1Cor 1:23tt). “Sức mạnh” (năng lực) này của Triều đại đang tới hiện ra trước họ trong Đức Giêsu biến hình, Đấng đàm đạo với các chứng nhân của Giao Ước cũ về sự cần thiết của cuộc Thương khó của Ngài như con đường đến vinh quang (x. Lc 24:26 tt). Cá nhân họ kinh nghiệm sự báo trước về việc Lại đến Lần thứ Hai của Ngài, và đó là làm thế nào họ từ từ bắt đầu lại vào trong chiều sâu trọn vẹn của mầu nhiệm Đức Giêsu.

*Biên dịch* Lm. Nguyễn Luật Khoa, OFM - Nữ tu Phạm Thị Huy, OP

Dịch từ bản tiếng Anh: *Jesus of Nazareth*

Tác giả: Joseph Ratzinger.

Các trích dẫn Kinh Thánh lấy từ bản dịch do Nhóm Phiên Dịch CÁC GIỜ KINH PHỤNG VỤ